

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

*Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 590/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 50, Khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 50, Khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Thanh S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01/2000 ngày 15/5/2000 do UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Nguyễn Thanh S không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 17/3/2004 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 26/10/2010. Cháu Nguyễn Thanh Nh, sinh ngày 19/10/2001 đã trưởng thành nên bà Y không có ý kiến và yêu cầu.

- Về cấp dưỡng: Bà Y và ông S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Thanh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông S lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung của ông S theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh N, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải Y đồng ý nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) và nộp thay ông Nguyễn Thanh S số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng). Tổng số tiền án phí bà Y nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0050912 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Y số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hoa Hạnh**